

Số: 493 /TTr-MIE-HĐQT

Hà Nội, ngày 24 tháng 5 năm 2021

TỜ TRÌNH

V/v kết quả thực hiện SXKD năm 2020 và kế hoạch SXKD năm 2021; kết quả thực hiện SXKD giai đoạn 2017-2020 và kế hoạch SXKD giai đoạn 2021-2026 của Tổng công ty Máy và Thiết bị công nghiệp - CTCP

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021
Tổng công ty Máy và Thiết bị công nghiệp – CTCP

Căn cứ Luật Doanh nghiệp năm 2020;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động ngày 16/01/2017 của Tổng công ty Máy và Thiết bị công nghiệp – CTCP;

Hội đồng quản trị Tổng công ty Máy và Thiết bị công nghiệp – CTCP kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua báo cáo kết quả thực hiện sản xuất kinh doanh năm 2020 và kế hoạch năm 2021 như sau:

1. Kết quả thực hiện sản xuất kinh doanh năm 2020 (được điều chỉnh theo Nghị quyết số 49/NQ-MIE-HĐQT ngày 21/12/2020 của Hội đồng quản trị MIE) và Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2021: nội dung theo Phụ lục I đính kèm.

2. Kết quả thực hiện sản xuất kinh doanh giai đoạn 2017-2020 và Kế hoạch sản xuất kinh doanh giai đoạn 2021-2026 : nội dung theo Phụ lục II đính kèm.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu VT, KTKHKT.



Trần Quốc Toàn

PHỤ LỤC 1

Kết quả thực hiện SXKD năm 2020 và kế hoạch SXKD năm 2021

(Kèm theo Tờ trình số **4.93/TTr-MIE-HDQT**, ngày **24** tháng **5** năm 2021)

I. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2020

Năm 2020, đại dịch Covid-19 bùng phát gây ảnh hưởng tiêu cực đến tất cả các quốc gia trên thế giới cũng như Việt Nam. Đại dịch Covid đã gây ra nhiều khó khăn đến hầu hết khía cạnh của đời sống xã hội. Do đó hoạt động

của Tổng công ty Máy và Thiết bị công nghiệp – CTCP (MIE) cũng gặp nhiều bất lợi, nhất là những tháng đầu năm 2020.

Thực hiện các biện pháp bắt buộc giãn cách xã hội tại Việt Nam cũng như các chính sách phong tỏa tại nhiều nước trên thế giới nên hầu hết các dự án, hợp đồng của MIE cũng như các đơn vị tham gia thực hiện đều chậm, giãn tiến độ, đặc biệt chịu ảnh hưởng nhiều nhất là các hợp đồng có yếu tố nước ngoài như nhập khẩu thiết bị, nguyên vật liệu đầu vào, xuất khẩu... hay các công trình có chuyên gia nước ngoài tham gia thực hiện. Nhiều đơn hàng chế tạo, sản xuất xong nhưng Chủ đầu tư, khách hàng xin hoãn thời gian nhận nên ảnh hưởng đến doanh thu, phát sinh chi phí đầu vào cho sản xuất; công tác bán hàng, tiếp cận và khai thác các khách hàng tiềm năng, mở rộng thị trường gặp nhiều khó khăn dẫn đến việc sa sút các đơn đặt hàng mới..

Với tình hình khó khăn chung, Ban Lãnh đạo MIE và các đơn vị thành viên đã thực hiện công tác quản trị hợp lý, quyết liệt, chủ động đối phó với các khó khăn, vừa đảm bảo an toàn phòng chống dịch bệnh theo chỉ đạo của Chính phủ đồng thời cố gắng duy trì ổn định sản xuất. Với sự đoàn kết, quyết tâm vượt khó của toàn thể cán bộ công nhân viên trong Tổng công ty, năm 2020 hoạt động sản xuất kinh doanh của MIE đã thu được những kết quả sau:

1. Kết quả thực hiện các chỉ tiêu chủ yếu:

Kế hoạch được ĐHĐCĐTN năm 2020 thông qua tại Nghị quyết số 606/NQ-ĐHĐCĐTN2020 ngày 10/6/2020

• Công ty Mẹ:

- Tổng doanh thu: 467,5 tỷ đồng
- Giá trị sản xuất công nghiệp: 389,0 tỷ đồng
- Lợi nhuận trước thuế: 4,43 tỷ đồng.
- Thu nhập bình quân: 17,6 triệu đồng/người/tháng

• Hợp nhất toàn Tổng công ty:

- Tổng doanh thu: 1.163,0 tỷ đồng
- Giá trị sản xuất công nghiệp: 850 tỷ đồng
- Lợi nhuận trước thuế: 10,1 tỷ đồng.
- Thu nhập bình quân: 9,5 triệu đồng/người/tháng

DHĐCĐTN năm 2020 giao Hội đồng quản trị Tổng công ty “xem xét tình hình, nhiệm vụ sản xuất kinh doanh để điều chỉnh kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2020 cho phù hợp với thực tế”

Kế hoạch điều chỉnh theo Nghị quyết số 49/NQ-MIE-HĐQT ngày 21/12/2020 của Hội đồng quản trị Tổng công ty

Căn cứ tình hình thực tế, ngày 21/12/2020, Hội đồng quản trị Tổng công ty đã có Nghị quyết số 49/NQ-MIE-HĐQT điều chỉnh các chỉ tiêu kế hoạch theo hướng:

Điều chỉnh giảm chỉ tiêu lợi nhuận trước thuế Hợp nhất Tổng công ty vì ảnh hưởng của đại dịch Covid-19 làm phát sinh nhiều chi phí nhằm duy trì hoạt động sản xuất kinh doanh tại các đơn vị.

Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2020 sau điều chỉnh cụ thể như sau:

• **Công ty Mẹ:**

- Tổng doanh thu: 467,5 tỷ đồng
- Giá trị sản xuất công nghiệp: 389,0 tỷ đồng.
- Lợi nhuận trước thuế: 4,43 tỷ đồng
- Thu nhập bình quân: 17,6 triệu đồng/người/tháng

• **Hợp nhất toàn Tổng công ty:**

- Tổng doanh thu: 1.163 tỷ đồng
- Giá trị sản xuất công nghiệp: 850,0 tỷ đồng.
- Lợi nhuận trước thuế: 6,05 tỷ đồng.
- Thu nhập bình quân: 9,5 triệu đồng/người/tháng

Kết quả thực hiện (so với kế hoạch sau điều chỉnh)

• **Công ty Mẹ**

- Tổng doanh thu 827,3 tỷ đồng, đạt 177,0% kế hoạch năm.
- Giá trị sản xuất công nghiệp và doanh thu sản xuất công nghiệp 698,9 tỷ đồng, đạt 179,7% kế hoạch năm.
- Kim ngạch nhập khẩu 17,22 triệu USD, đạt 573,9% kế hoạch năm.
- Kim ngạch xuất khẩu 1,08 triệu USD, đạt 49,3% kế hoạch năm.
- Lợi nhuận trước thuế 4,64 tỷ đồng, đạt 104,8% kế hoạch năm.
- Thu nhập bình quân 19,99 triệu đồng/người/tháng, đạt 113,6% kế hoạch năm.

• **Hợp nhất toàn Tổng công ty:**

- Tổng doanh thu 1.401,4 tỷ đồng đạt 120,5% kế hoạch năm.
- Giá trị sản xuất công nghiệp và doanh thu sản xuất công nghiệp đạt 1.136,8 tỷ đồng đạt 133,7% kế hoạch năm.
- Kim ngạch nhập khẩu 17,699 triệu USD đạt 442,5% kế hoạch năm.
- Kim ngạch xuất khẩu 5,504 triệu USD đạt 100,1% kế hoạch năm.
- Lợi nhuận trước thuế 7,957 tỷ đồng đạt 131,5% kế hoạch năm.
- Thu nhập bình quân năm 2019 là 10,38 triệu đồng/người/tháng đạt 109,3% kế hoạch năm.

Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2020: 7/7 chỉ tiêu bằng hoặc vượt mức kế hoạch.

Hoạt động sản xuất kinh doanh của các đơn vị: đa phần tăng trưởng, hoàn thành và hoàn thành vượt mức kế hoạch, làm ăn hiệu quả, có lợi nhuận. Ngoại trừ Công ty Technoimport tiếp tục lỗ do tồn tại những vướng mắc về tài chính trước khi chuyển từ Bộ Công Thương về Tổng công ty từ năm 2011. Các chỉ tiêu, cơ cấu sản phẩm bám sát theo định hướng phát triển và kế hoạch sản xuất kinh doanh hàng năm đã được phê duyệt.

2. Tình hình sản xuất các sản phẩm chủ yếu:

Sản phẩm của Tổng công ty có thể chia làm 2 nhóm chính đó là: nhóm sản phẩm truyền thống và nhóm sản phẩm thiết bị toàn bộ, phụ tùng công nghiệp

a) Nhóm sản phẩm truyền thống bao gồm: máy công cụ các loại, hàng quy chế, hộp giảm tốc, dụng cụ cắt gọt.

Nhóm sản phẩm này chiếm tỷ lệ cơ cấu doanh thu sản xuất công nghiệp không nhiều, về giá trị khoảng 93,6 tỷ đồng, chiếm 8,2% cơ cấu doanh thu sản xuất công nghiệp.

- Máy công cụ: sản lượng sản xuất được 512 chiếc, đạt 126,4% kế hoạch năm, bằng 130,6% năm 2019.

- Hàng quy chế: sản lượng sản xuất đạt 1.663 tấn sản phẩm đạt 92,4% kế hoạch năm, bằng 80,5% năm 2019. Về giá trị đạt 62,2 tỷ đồng, đạt 101,2% kế hoạch năm.

- Dụng cụ cắt gọt: giá trị đạt 21,11 tỷ đồng, đạt 103,8% kế hoạch năm, bằng 108,9% năm 2019.

b) Sản phẩm thiết bị toàn bộ và phụ tùng công nghiệp:

Năm 2020, Tổng công ty tiếp tục thực hiện các hợp đồng ký từ năm 2019 trở về trước và một số hợp đồng ký đầu năm 2020 như: thủy điện Bảo Lạc B, Bảo Nhai bậc 1, Ngọc Chiến, Nam E-Moun, Bảo Nhai bậc 2; Dự án đại tu hệ thống điều khiển khối 4 – Nhiệt điện Phả Lại; Công trình thủy lợi Cái Lớn – Cái Bé, ...các thiết bị cán thép cho Tập đoàn Danieli. Đặc biệt, riêng hợp đồng EPC Dự án Nhà máy Điện mặt trời Sê San 4 đã đạt giá trị gần 550 tỷ đồng trong năm 2020. Về tổng giá trị nhóm sản phẩm thiết bị toàn bộ đạt khoảng 699 tỷ đồng, chiếm 61,0% cơ cấu doanh thu sản xuất công nghiệp, đạt 179,7% kế hoạch năm.

Các sản phẩm khác: vỏ máy biến thế, sản phẩm đúc, hàng kết cấu và thiết bị lẻ: Nhóm sản phẩm này về giá trị đạt 353,5 tỷ đồng, chiếm 30,8% cơ cấu doanh thu sản xuất công nghiệp toàn Tổng công ty.

Vỏ máy biến thế là sản phẩm của Công ty TNHH MTV Cơ khí Quang Trung. Khoảng 6 năm trở lại đây, Công ty đã phát triển thành một mặt hàng truyền thống của đơn vị với doanh thu khoảng 20 tỷ/năm.

Các sản phẩm đúc bao gồm các loại hộp số, nắp hồ ga... là các sản phẩm của Công ty TNHH MTV Cơ khí Hà Nội, năm 2020 doanh thu nhóm sản phẩm này đạt 80 tỷ đồng.

Các sản phẩm khác như hàng kết cấu thép, hàng chi tiết máy xuất khẩu, thiết bị lẻ của 03 đơn vị Công ty CP cơ khí Duyên Hải, Công ty TNHH MTV Cơ khí

Quang Trung và Công ty TNHH MTV Cơ khí Hà Nội cũng dần trở thành những mặt hàng thường xuyên ổn định hàng năm.

3. Công tác lao động tiền lương:

Năm 2020, Tổng công ty có 1.004 lao động. Các đơn vị trong Tổng công ty hầu hết đều đảm bảo việc làm và thu nhập cho người lao động. Thu nhập bình quân người lao động thực hiện năm 2020 là 10,38 triệu đồng/người/tháng. Tuy nhiên vẫn còn sự chênh lệch về mức thu nhập bình quân giữa các đơn vị thành viên, cụ thể như sau:

- Công ty Mẹ: 19,99 tr.đồng/người/tháng, đạt 113,6% kế hoạch năm.
- Công ty TNHH MTV Cơ khí Hà Nội (Hameco): 9,21 tr.đồng/người/tháng, đạt 88,6% kế hoạch năm.
- Công ty TNHH MTV Cơ khí Quang Trung (Qtmex): 12,95 tr.đồng/người/tháng, đạt 115,1% kế hoạch năm.
- Công ty TNHH MTV XNK các sản phẩm cơ khí (Mecanimex): 7,63 tr.đồng/người/tháng, đạt 119,3% kế hoạch năm.
- Công ty TNHH MTV XNK thiết bị toàn bộ và kỹ thuật (Technoimport): 6,0 tr.đồng/người/tháng.
- Công ty CP Cơ khí Duyên Hải (Duyen Hai JS Co.): 9,20 tr.đồng/người/tháng, đạt 113,6% kế hoạch năm.
- Công ty CP Dụng cụ số 1(TJC): 9,61 tr.đồng/người/tháng, đạt 109,2% kế hoạch năm.

II. KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2021

1. Các chỉ tiêu kế hoạch chủ yếu

Căn cứ tình hình kinh tế vĩ mô năm 2021 “vừa phòng dịch Covid-19 hiệu quả, bảo vệ sức khỏe nhân dân, vừa tận dụng tốt các cơ hội, nỗ lực phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội trong trạng thái bình thường mới” và các yếu tố ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Tổng công ty trong năm 2021 và những năm tiếp theo; Định hướng phát triển MIE giai đoạn 2019-2021, hướng đến năm 2026 đã được HĐQT phê duyệt tại Quyết định số 403/QĐ-MIE-HĐQT ngày 04/5/2019 và Kế hoạch sản xuất 5 năm giai đoạn 2019-2023 đã được HĐQT phê duyệt tại Quyết định số 898/QĐ-MIE-HĐQT ngày 10/10/2019; Năng lực thực tế của Tổng công ty và các đơn vị thành viên, Tổng công ty xây dựng kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2021 với các chỉ tiêu chủ yếu sau:

• Hợp nhất toàn Tổng công ty

- Tổng doanh thu: 1.070,0 tỷ đồng.
- Giá trị sản xuất công nghiệp là 882,0 tỷ đồng.
- Doanh thu sản xuất công nghiệp là 882,0 tỷ đồng.
- Kim ngạch xuất khẩu là 11,0 triệu USD.
- Kim ngạch nhập khẩu là 2,6 triệu USD.

- Lợi nhuận trước thuế: 5,85 tỷ đồng
- Thu nhập bình quân 10,85 triệu đồng/người/tháng.

• **Công ty Mẹ**

- Tổng doanh thu: 428,0 tỷ đồng.
- Giá trị sản xuất công nghiệp là 383,0 tỷ đồng.
- Doanh thu sản xuất công nghiệp là 383,0 tỷ đồng.
- Lợi nhuận trước thuế: 3,50 tỷ đồng
- Kim ngạch xuất khẩu là 8,0 triệu USD.
- Kim ngạch nhập khẩu là 2,0 triệu USD.
- Thu nhập bình quân 19,0 triệu đồng/người/tháng.

2. Cơ sở xây dựng kế hoạch

- Doanh thu:

Hướng đến mục tiêu nâng cao hiệu quả trong hoạt động sản xuất kinh doanh, năm 2021 và các năm tiếp theo phương hướng hoạt động của Tổng công ty là: tập trung mọi nguồn lực vào hoạt động chính sản xuất công nghiệp, hạn chế kinh doanh thương mại thuần túy do tiềm ẩn nhiều rủi ro.

Năm 2021 theo đánh giá của Tổng công ty, hoạt động sản xuất kinh doanh vẫn chịu ảnh hưởng tiêu cực do dịch Covid-19: các nguyên vật liệu đầu vào, cụ thể là giá thép dự kiến sẽ tiếp tục tăng cao; một số hợp đồng liên quan đến các yếu tố nước ngoài có khả năng sẽ tiếp tục bị chậm tiến độ, chi phí đầu vào dùng cho sản xuất dự kiến sẽ tăng; việc mở rộng thị trường sẽ chưa được khôi phục hoàn toàn so với trước khi dịch Covid19 xảy ra..

+ Công ty Mẹ: doanh thu chủ yếu là Cơ quan Tổng công ty chiếm tỷ trọng khá lớn trong cơ cấu doanh thu hợp nhất Tổng công ty (khoảng 35 đến 40%). Năm 2021 một số hợp đồng có giá trị lớn do Công ty Mẹ thực hiện như Dự án Nhà máy Điện mặt trời Sê San 4, Dự án Thủy điện Nam-Emoun... sẽ được tiếp tục ghi nhận doanh thu thực hiện.

+ Các công ty con có bề dày truyền thống trong hoạt động sản xuất các sản phẩm trong ngành cơ khí, mối quan hệ với các đối tác rộng và uy tín, cơ sở hạ tầng được đầu tư mới khang trang, sạch sẽ đáp ứng môi trường công nghiệp. Đội ngũ cán bộ, kỹ sư, công nhân lành nghề hiện có, phần lớn được kế thừa và đào tạo bài bản đáp ứng các yêu cầu về công tác thiết kế, chế tạo sản phẩm, quản lý, điều hành sản xuất, giám sát chế tạo và tổ chức thi công tại công trường. Một số đơn vị đã đầu tư thêm thiết bị nâng cao năng lực sản xuất của Tổng công ty. Công tác quản trị tài chính, công tác quản trị nhân sự và tiền lương đã có những chuyển biến tích cực. Tình hình tài chính ổn định, phần lớn đảm bảo khả năng thu xếp vốn cho các hoạt động sản xuất kinh doanh. Khả năng hợp tác liên danh, liên kết tốt với các đối tác trong và ngoài nước.

Bên cạnh những thuận lợi cơ bản nêu trên, các công ty con của Tổng công ty còn gặp một số khó khăn, vướng mắc, như: khấu hao tài sản lớn, thiết bị, công nghệ lạc hậu, nhân lực kỹ thuật mỏng chưa theo kịp thị trường hiện tại...

Năm 2021, các công ty: Cơ khí Hà Nội, Cơ khí Quang Trung, Cơ khí Duyên Hải, Dụng cụ số 1, Mecanimex sẽ tiếp tục hoạt động sản xuất kinh doanh ổn định.

Hướng sản xuất của Công ty Cơ khí Hà Nội, Cơ khí Quang Trung năm 2021 là lựa chọn sản xuất các sản phẩm phục vụ cho xuất khẩu và xuất khẩu tại chỗ với đơn giá cao và giá trị gia tăng lớn. Năm 2021 dự kiến doanh thu của Công ty Cơ khí Hà Nội có sự tăng trưởng so với năm 2020 và dần lấy lại các chỉ tiêu như năm 2019. Doanh thu của Công ty Cơ khí Quang Trung dự kiến tương đương năm 2020 và đảm bảo lợi nhuận theo kế hoạch đề ra.

Công ty Cơ khí Duyên Hải về khối lượng công việc thực hiện năm 2021 dự kiến giảm so với năm 2020. Tuy nhiên, mục tiêu của đơn vị trong năm 2021 không quá chú trọng vào chỉ tiêu doanh thu mà là hiệu quả sản xuất kinh doanh, gồm lợi nhuận và tiền lương cho người lao động.

Công ty Mecanimex doanh thu năm 2021 sẽ tương đương năm 2020 do Công ty đã định hướng giảm hoạt động thương mại thuần túy vì tiềm ẩn nhiều rủi ro để tăng cường nguồn lực cho hoạt động sản xuất công nghiệp. Khối sản xuất công nghiệp dự kiến sẽ giữ chỉ tiêu doanh thu tương đương năm 2020 và đảm bảo công việc cho toàn bộ cán bộ CNV.

- Cơ cấu sản phẩm:

+ Nhóm sản phẩm thiết bị toàn bộ và phụ tùng công nghiệp vẫn là nhóm sản phẩm quan trọng, chiếm tỷ trọng lớn trong cơ cấu doanh thu sản xuất công nghiệp. Dự kiến năm 2021 về giá trị đạt khoảng 625 tỷ đồng, chiếm 70%-71% cơ cấu doanh thu sản xuất công nghiệp.

Bên cạnh thế mạnh trong lĩnh vực cung cấp các thiết bị phục vụ cho các ngành xi măng, hóa chất, giấy, mía đường, rượu bia nước giải khát và đặc biệt là thiết bị cơ khí thủy công cho thủy điện, năm 2021 và các năm tiếp theo Tổng công ty đầu tư nghiên cứu, thiết kế, chế tạo các sản phẩm cho ngành hóa chất, nhiệt điện và điện mặt trời nhằm đa dạng hóa sản phẩm cho Tổng công ty.

+ Nhóm các sản phẩm truyền thống: máy công cụ, hàng quy chế, dụng cụ cắt gọt,...:

Nhóm sản phẩm này đã sản xuất nhiều năm, quy trình công nghệ sản xuất nắm vững, tuy nhiên bị cạnh tranh rất nhiều với các đơn vị trong ngành cũng như các sản phẩm ngoại nhập. Dự kiến năm 2021 sản lượng nhóm sản phẩm này tương đương sản lượng năm 2020, về giá trị đạt khoảng 80-95 tỷ đồng, chiếm khoảng 9%-11% cơ cấu doanh thu sản xuất công nghiệp.

+ Các sản phẩm khác: vỏ máy biến thế, sản phẩm đúc, các thiết bị lẻ... về giá trị khoảng 160 tỷ đồng, chiếm 16%-18% cơ cấu doanh thu sản xuất công nghiệp.

3. Các giải pháp thực hiện

a) Về quản trị

Tiếp tục tổ chức quản lý, kiểm soát hoạt động Tổng công ty bằng bộ máy điều hành tinh gọn, hạn chế tối đa lực lượng lao động gián tiếp; sắp xếp nhân sự theo hướng chuyên môn hóa; xây dựng chức danh phù hợp với phạm vi công việc; ứng dụng công nghệ tiên tiến trong việc quản lý...

b) Về thị trường

Đẩy mạnh công tác tiếp thị, quảng bá hình ảnh bằng nhiều phương thức, tích cực tìm kiếm, mở rộng thị trường tiêu thụ các sản phẩm truyền thống; chú trọng mở rộng thị trường xuất khẩu, hạn chế dần hoạt động thương mại thuần túy; tập trung ưu tiên tham gia các dự án EPC mà Tổng công ty có kinh nghiệm, các hợp đồng có quy mô lớn, phức tạp... liên danh với các nhà thầu có uy tín, thương hiệu để tham gia đấu thầu.

c) Về công tác tài chính.

Tiếp tục rà soát, đánh giá công tác tài chính để xây dựng và thực hiện kế hoạch tài chính chặt chẽ, sát với thực tế; quản lý chi phí – giá thành gắn với tiến độ thi công, nghiệm thu thanh quyết toán, phù hợp với hợp đồng; kiên trì đẩy mạnh công tác thu hồi công nợ, thu hồi vốn, đặc biệt là các khoản nợ có nguy cơ khó đòi; nâng cao công tác kiểm tra, giám sát quản lý tài chính tại các công ty con...

d) Về tuyển dụng, đào tạo nguồn nhân lực và tiền lương.

Ưu tiên tuyển dụng chuyên gia có trình độ cao trong lĩnh vực thiết kế, quản lý dự án các công trình thiết bị toàn bộ; đảm bảo công bằng, công khai đối với thu nhập người lao động; chính sách lương thưởng gắn với hiệu quả sản xuất kinh doanh và chất lượng công việc...

Các đơn vị có sự quan tâm, có kế hoạch xây dựng, đào tạo, bồi dưỡng lực lượng cán bộ kế cận, thực hiện tốt công tác quy hoạch cán bộ.

Thực hiện việc sử dụng nguồn hỗ trợ di dời trong việc hỗ trợ người lao động đúng mục đích, đúng quy định, đảm bảo hiệu quả.

e) Về đầu tư chiều sâu và ứng dụng khoa học công nghệ

Đầu tư có chọn lọc theo yêu cầu sản xuất tại các đơn vị, đồng thời tập trung nghiên cứu, ứng dụng công nghệ tiên tiến trong các khâu sản xuất nhằm giảm giá thành sản phẩm, tăng tính cạnh tranh trên thị trường.

f) Về biện pháp tiết giảm chi phí

- Rà soát, kiểm tra lại các quy định, định mức kinh tế kỹ thuật, sửa đổi những quy định bất hợp lý, thực hành tiết kiệm, tăng năng suất lao động trong sản xuất kinh doanh để hạ giá sản phẩm.

- Tổ chức, sắp xếp bố trí lại lực lượng lao động hợp lý, khoa học theo hướng hạn chế tối đa lực lượng lao động gián tiếp. Cùng cố và nâng cao năng lực quản lý sản xuất tại khu vực nhà xưởng, hợp lý hóa các khâu trong quá trình sản xuất nhằm chống lãng phí và tiết kiệm tối đa các chi phí bất hợp lý.

- Chủ động khai thác các nguồn vốn; cân đối nguồn thu, chi tài chính để sử dụng vốn có hiệu quả.

PHỤ LỤC 2

Kết quả thực hiện SXKD giai đoạn 2017-2020 và kế hoạch sản xuất kinh doanh giai đoạn 2021-2026

(Kèm theo Tờ trình số...../TTr-MIE-HĐQT, ngày tháng năm 2021)

I. KẾT QUẢ SẢN XUẤT KINH DOANH GIAI ĐOẠN 2017-2020

Tổng công ty Máy và thiết bị công nghiệp - CTCP chính thức hoạt động theo mô hình công ty cổ phần từ ngày 20 tháng 01 năm 2017 theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp công ty cổ phần do Phòng Đăng ký Kinh doanh thuộc Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp và hoạt động theo Điều lệ của Tổng công ty Máy và Thiết bị công nghiệp - CTCP, phù hợp với Luật Doanh nghiệp và các quy định của pháp luật có liên quan.

Trải qua thời gian hoạt động trong 4 năm (từ năm 2017 đến năm 2020) theo mô hình công ty cổ phần, Công ty mẹ và các công ty con do Công ty mẹ đầu tư vốn đã đi vào hoạt động ổn định. Ngoài một số đơn vị thuộc diện giám sát đặc biệt và phải tái cơ cấu hầu hết các công ty con hoạt động sản xuất kinh doanh ổn định và công tác quản trị đều có những chuyển biến tích cực.

Tranh thủ được các yếu tố thuận lợi từ cơ chế quản lý công ty cổ phần, chủ động đối phó với các khó khăn kết hợp với chỉ đạo sâu sát, quyết liệt của Ban Lãnh đạo cũng như sự đoàn kết, quyết tâm vượt khó của toàn thể cán bộ công nhân viên trong Tổng công ty, hoạt động sản xuất kinh doanh của Tổng công ty Máy và Thiết bị công nghiệp – CTCP (MIE) trong giai đoạn 2017-2020 đã thu được những kết quả sau:

1. Kết quả thực hiện các chỉ tiêu chủ yếu:

- Hợp nhất Tổng công ty

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2017		Năm 2018		Năm 2019		Năm 2020		Cộng 2017-2020	
			KH	TH	KH	TH	KH	TH	KH	TH	KH	TH
1	Giá trị SXCN	Tỷ đ	726	784	771	844	780	771	850	1.136	3.127	3.535
2	Tổng doanh thu	Tỷ đ	1.076	1.328	1.151	1.423	1.232	1.388	1.163	1.401	4.622	5.540
3	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đ	7,5	1,41	7,8	7,3	8,2	9,1	6,1	7,96	29,6	28,5
4	Thu nhập người LĐ	Trđ/ng/th	7,1	8,17	8,3	8,5	8,7	10,1	9,5	10,4	8,4	9,3

• Công ty mẹ

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2017		Năm 2018		Năm 2019		Năm 2020		Cộng 2017-2020	
			KH	TH	KH	TH	KH	TH	KH	TH	KH	TH
1	Giá trị SXCN	Tỷ đ	344	359	340	338	296	267	389	827,3	1.369	1.791
2	Tổng doanh thu	Tỷ đ	399	401	388	400	340	434	467	698,9	1.594	1.934
3	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đ	2,0	3,6	2,5	2,69	2,7	3,2	4,43	4,64	11,6	14,1
4	Thu nhập người LĐ	Trđ/ng/th	12,5	13,9	14,0	16,0	15,0	17,4	17,6	20,0	14,8	16,8

Giá trị sản xuất công nghiệp và doanh thu sản xuất công nghiệp hợp nhất Tổng công ty giai đoạn 2017-2020 bình quân tăng trưởng 15,4%/năm, tổng doanh thu tăng trưởng 2,0%/năm (Tổng công ty đã có định hướng hạn chế kinh doanh thương mại thuần túy để tập trung vào hoạt động sản xuất công nghiệp), thu nhập người lao động tăng trưởng bình quân 8,6%/năm. Tuy hoạt động sản xuất kinh doanh có lợi nhuận, nhưng tỷ suất lợi nhuận chưa cao nên chưa có cổ tức để chia cho cổ đông.

Công ty mẹ và các công ty con đa phần hoạt động sản xuất có hiệu quả, ngoại trừ Công ty Technoimport bị lỗ do tồn tại những vướng mắc lớn về tài chính, nợ thuế lớn trước khi chuyển từ Bộ Công Thương về Tổng công ty dẫn đến việc Công ty bị phong tỏa tài chính mặc dù Tổng công ty đã tìm nhiều giải pháp nhằm phục hồi hoạt động sản xuất kinh doanh. Đây cũng là một trong những nguyên nhân chính dẫn đến lợi nhuận của Tổng công ty không được cao như kỳ vọng.

2. Tình hình sản xuất các sản phẩm chủ yếu:

Trong giai đoạn 2017-2020 sản phẩm của Tổng công ty chia làm 2 nhóm chính đó là: nhóm sản phẩm truyền thống và nhóm sản phẩm thiết bị toàn bộ, phụ tùng công nghiệp

c) Nhóm sản phẩm truyền thống bao gồm: máy công cụ các loại, hàng quy chế, hộp giảm tốc, dụng cụ cắt gọt.

Nhóm sản phẩm này chiếm tỷ lệ cơ cấu doanh thu sản xuất công nghiệp không nhiều, về giá trị khoảng 666,2 tỷ đồng, chiếm 18,8% cơ cấu doanh thu sản xuất công nghiệp. Tuy nhiên doanh thu của mặt hàng hộp giảm tốc giảm dần các năm trở lại đây và chiếm tỷ lệ không đáng kể.

d) Sản phẩm thiết bị toàn bộ và phụ tùng công nghiệp:

Doanh thu SXCN của nhóm sản phẩm này chiếm khoảng 81,2%, tương ứng với giá trị 2.869,0 tỷ đồng.

- Sản phẩm thiết bị toàn bộ: Giai đoạn 2017-2020, Tổng công ty thực hiện nhiều hợp đồng có giá trị lớn như: thủy điện Sơn La, Lai Châu, Bản Chát, Nho Quế 2, Bắc Mê, Mông Ân, Long Tạo, Sông Tranh 4, Bảo Nhai, Sông Nhiệm 4, Bảo Lạc B, Tổng thầu EPC dự án H2O2 Bắc Giang, nhà máy Sortitol Tây Ninh, nhà máy thép Citicom Hải Phòng....

Năm 2019, Tổng công ty đã ký được một số hợp đồng có giá trị lớn như: Hợp đồng thiết kế, chế tạo và cung cấp thiết bị cơ khí thủy công cho Công trình Thủy điện Nam Emoun được xây dựng tại Lào với phạm vi thực hiện có giá trị hơn 361 tỷ đồng, Liên danh cùng với Công ty TNHH Công nghệ năng lượng mới Hoa Nguyên ký hợp đồng EPC Dự án Nhà máy Điện mặt trời Sê San 4 có giá trị 640 tỷ đồng trước thuế, trong đó giá trị phần công việc do Tổng công ty đảm nhiệm gần 95% giá trị hợp đồng.

- Các sản phẩm khác: vỏ máy biến thế, sản phẩm đúc, hàng kết cấu và thiết bị lẻ:

Các sản phẩm đúc bao gồm các loại hộp số, nắp hồ ga... là các sản phẩm của Công ty TNHH MTV Cơ khí Hà Nội. Đây là mặt hàng trong vài ba năm trở lại đây chiếm tỷ trọng đáng kể cho doanh thu sản xuất của Công ty Cơ khí Hà Nội (khoảng 40%/năm)

Với công ty TNHH MTV Cơ khí Quang Trung, vỏ máy biến thế cung cấp cho ABB đã phát triển thành một mặt hàng truyền thống của đơn vị với doanh thu khoảng 20 tỷ/năm.

Các sản phẩm khác như hàng kết cấu thép, hàng chi tiết máy xuất khẩu, thiết bị lẻ của 03 đơn vị Công ty CP cơ khí Duyên Hải, Công ty TNHH MTV Cơ khí Quang Trung và Công ty TNHH MTV Cơ khí Hà Nội cũng dần trở thành những mặt hàng thường xuyên ổn định hàng năm.

3. Công tác lao động tiền lương:

Trong giai đoạn 2017-2020, Tổng công ty có số lao động bình quân là 1.087 người. Các đơn vị trong các năm qua luôn tăng cường công tác quản lý, quản trị, bố trí sắp xếp lại lao động hợp lý nên số lao động có xu hướng giảm từ 1.206 người (năm 2017) xuống còn 1.040 người (năm 2020). Ngược với xu hướng giảm của số lượng lao động, mức lương bình quân hàng năm đều tăng, cụ thể như sau:

- Năm 2017: 8,17 tr.đồng/người/tháng
- Năm 2018: 8,65 tr.đồng/người/tháng
- Năm 2019: 10,07 tr.đồng/người/tháng
- Năm 2020: 10,38 tr.đồng/người/tháng

II. KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH GIAI ĐOẠN 2021-2026

1. Định hướng phát triển Tổng công ty giai đoạn 2021-2026

– Từng bước xây dựng Tổng công ty Máy và Thiết bị công nghiệp – CTCP trở thành một doanh nghiệp hàng đầu của Việt Nam trong lĩnh vực cơ khí chế tạo, trọng tâm là thiết kế, chế tạo, cung cấp lắp đặt các thiết bị lẻ, các dây chuyền thiết bị toàn bộ cho các ngành công nghiệp phục vụ công cuộc công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước có trình độ công nghệ và quản lý tiên tiến, hiện đại.

– Chuyên môn hóa cao trong các ngành, nghề sản xuất kinh doanh chính của Tổng công ty. Kết hợp chặt chẽ giữa sản xuất, kinh doanh và các dịch vụ kỹ thuật kèm theo.

– Đẩy mạnh phát triển thị trường hàng hóa truyền thống đã có thương hiệu: máy công cụ, dụng cụ cắt, hàng quy chế, các phụ tùng thay thế. Từng bước tiếp tục tham gia sản xuất, cung ứng các sản phẩm công nghiệp hỗ trợ cho các ngành Công nghiệp; thực hiện tổng thầu EPC các dự án công nghiệp, đặc biệt là dự án năng lượng tái tạo. Tập trung nâng cao thương hiệu MIE về thiết kế, cung cấp, lắp đặt, chuyển giao công nghệ dây chuyền thiết bị toàn bộ cho các ngành công nghiệp trong nước, tiến tới tham gia vào chuỗi cung ứng sản phẩm liên kết toàn cầu của các công ty đa quốc gia.

– Đẩy mạnh công tác xuất khẩu, mở rộng đối tác, thị trường, lĩnh vực chế tạo thiết bị cho các ngành công nghiệp. Tăng mạnh tỷ trọng doanh thu xuất khẩu trên tổng doanh thu, tham gia vào chuỗi sản phẩm liên kết toàn cầu tiến tới tham gia sâu, rộng hơn các thị trường lĩnh vực công nghiệp, cơ khí của thế giới.

2. Các chỉ tiêu kế hoạch chủ yếu

Căn cứ tình hình kinh tế vĩ mô và các yếu tố ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Tổng công ty trong giai đoạn 2017-2020 và những năm tiếp theo; Định hướng phát triển MIE giai đoạn 2019-2021, hướng đến năm 2026 đã được HĐQT phê duyệt tại Quyết định số 403/QĐ-MIE-HĐQT ngày 04/5/2019 và Kế hoạch sản xuất 5 năm giai đoạn 2019-2023 đã được HĐQT phê duyệt tại Quyết định số 898/QĐ-MIE-HĐQT ngày 10/10/2019; Năng lực thực tế của Tổng công ty và các đơn vị thành viên, Tổng công ty xây dựng kế hoạch sản xuất kinh doanh giai đoạn 2021-2025 với các chỉ tiêu chủ yếu sau:

• Hợp nhất toàn Tổng công ty

- Tổng doanh thu: 5.991 tỷ đồng.
- Giá trị sản xuất công nghiệp: 5.031 tỷ đồng.
- Doanh thu sản xuất công nghiệp: 5.031 tỷ đồng.
- Giá trị xuất khẩu: 46,06 triệu USD.
- Giá trị nhập khẩu: 14,71 triệu USD.
- Lợi nhuận trước thuế: 49,87 tỷ đồng.
- Thu nhập bình quân: 11,44 triệu đồng/người/tháng.

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2021	Năm 2022	Năm 2023	Năm 2024	Năm 2025	Tổng
1	Giá trị SXCN	Tỷ đ	882,0	945,5	1.001,5	1.066,7	1.135,8	5.031
2	Tổng DT	Tỷ đ	1.070,0	1.127,7	1.191,7	1.264,5	1.337,0	5.991
3	DT SXCN	Tỷ đ	882,0	945,5	1.001,5	1.066,7	1.135,8	5.031
4	Giá trị XK	Tr.USD	11,0	7,0	7,6	8,7	9,16	49,9
5	Giá trị NK	Tr.USD	2,64	2,75	2,96	3,08	3,29	14,71
6	Lợi nhuận TT	Tỷ đ	5,85	8,52	10,81	11,88	12,8	49,87
7	Thu nhập BQ	Trđ/ng/th	10,85	11,4	11,72	12,03	12,03	11,44

• **Công ty mẹ**

- Tổng doanh thu: 2.365 tỷ đồng.
- Giá trị sản xuất công nghiệp là 2.116 tỷ đồng.
- Doanh thu sản xuất công nghiệp là 2.116 tỷ đồng.
- Kim ngạch xuất khẩu là 12,56 triệu USD.
- Kim ngạch nhập khẩu là 11,05 triệu USD.
- Lợi nhuận trước thuế: 20,75 tỷ đồng
- Thu nhập bình quân 20,3 triệu đồng/người/tháng.

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2021	Năm 2022	Năm 2023	Năm 2024	Năm 2025	Tổng
1	Giá trị SXCN	Tỷ đ	383,0	402,2	422,3	443,4	465,5	2.116
2	Tổng DT	Tỷ đ	428,0	449,4	471,9	495,5	520,2	2.365
3	DT SXCN	Tỷ đ	383,0	402,2	422,3	443,4	464,5	2.116
4	Giá trị XK	Tr.USD	8,0	1,0	1,1	1,2	1,26	12,56
5	Giá trị NK	Tr.USD	2,0	2,1	2,21	2,32	2,43	110,5
6	Lợi nhuận TT	Tỷ đ	3,5	3,75	4,0	4,5	5,0	20,75
7	Thu nhập BQ	Trđ/ng/th	19,0	19,5	20,0	21,0	22,0	20,3

3. Các giải pháp

a. Sắp xếp lại bộ máy tổ chức, quản lý

Xây dựng phương án tái cấu trúc toàn diện Tổng công ty trình Thủ tướng, Bộ Công Thương xem xét, phê duyệt với mục tiêu: đảm bảo công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành có tính tập trung cao, nhằm tạo năng lực tổng hợp cũng như kết hợp chặt chẽ thể mạnh của từng đơn vị thành viên của Tổng công ty để tham gia dự án, công trình phức tạp có tính công nghệ cao, giá trị lớn; tham gia vào chuỗi cung ứng ngành công nghiệp toàn cầu, từng bước xây dựng được các sản phẩm riêng biệt có tính cạnh tranh của Tổng công ty cũng như của từng đơn vị thành viên.

b. Phát triển chất lượng nguồn nhân lực

Xây dựng chiến lược phát triển nguồn nhân lực dài hạn với nội dung chủ yếu như sau:

- Chính sách tuyển dụng: Người lao động được tuyển dụng đáp ứng yêu cầu phát triển của Tổng công ty, đảm bảo hội tụ đủ yêu cầu về trình độ và năng lực công tác, phẩm chất đạo đức, khả năng làm việc độc lập, theo nhóm, làm việc theo quy trình công việc phù hợp với các chức danh cần tuyển; ưu tiên tuyển dụng chuyên gia có trình độ cao trong các lĩnh vực thiết kế, quản lý dự án các công trình thiết bị toàn bộ trong các ngành điện, xi măng, hóa chất, giấy.

- Chính sách đào tạo: Tổ chức các chương trình huấn luyện và đào tạo cán bộ công nhân viên. Trong đó ưu tiên và nhanh chóng đào tạo nâng cao năng lực quản lý dự án, vận hành thiết bị, tổ chức và thực hiện công tác tại hiện trường Nội dung đào tạo được tập trung vào các kỹ năng quản trị hiện đại, các kỹ năng chuyên môn, kỹ năng xử lý tình huống, đào tạo nhân viên theo từng cấp độ phù hợp với lộ trình phát triển của nhân viên để đảm bảo cho cá nhân người lao động và doanh nghiệp chủ động tích cực tham gia cách mạng công nghiệp 4.0.

- Chính sách đãi ngộ: Đảm bảo công bằng, công khai, chính sách lương, thưởng gắn với hiệu quả sản xuất kinh doanh và chất lượng công việc nhằm tạo động lực để cán bộ công nhân viên sáng tạo trong công việc. Khuyến khích các thành viên làm việc hiệu quả, chất lượng. Nâng cao tinh thần trách nhiệm, tạo tinh thần thi đua của mọi người, không bình quân chủ nghĩa. Đa dạng hoá hình thức đãi ngộ và mở rộng đối tượng đãi ngộ đến các đối tượng liên quan đến chuyên gia giỏi; từng bước nâng cao thu nhập của cán bộ công nhân viên,

c. Quản trị rủi ro

- Xây dựng, ban hành, cập nhật sửa đổi bổ sung các quy chế, quy định quản lý nội bộ, đảm bảo các hoạt động quản trị, điều hành cũng như tham mưu thừa hành nhiệm vụ phải công khai, minh bạch. Có sự phân công, phân nhiệm rõ ràng trong lãnh đạo và các phòng ban trong hoạt động ngăn ngừa, kiểm soát rủi ro, thống kê rủi ro.

- Nghiêm túc thực hiện công tác kiểm tra, kiểm soát nội bộ cũng như kiểm tra, kiểm soát đối với các công ty con, công ty liên kết.

d. Giải pháp về sản phẩm, thị trường

- Tìm kiếm, mở rộng thị trường tiêu thụ cho các sản phẩm truyền thống như hàng quy chế, dụng cụ cắt, máy công cụ, các phụ tùng thay thế. Thực hiện phân giao nhiệm vụ khai thác thị trường cho các cán bộ lãnh đạo và cán bộ chủ chốt, gắn trách nhiệm từng cán bộ lãnh đạo, cán bộ chủ chốt trong công tác tìm kiếm công việc và mở rộng thị trường.

- Tích cực khai thác và chú trọng mở rộng thị trường xuất khẩu. Tập trung ưu tiên tham gia các dự án EPC mà Tổng công ty đã có kinh nghiệm thực hiện như thiết kế, chế tạo, lắp đặt thiết bị cơ khí thủy điện, nhiệt điện, điện mặt trời, thiết bị toàn bộ cho các ngành sản xuất hóa chất, xi măng, rượu bia, mía đường, giấy,...

Liên danh với các nhà thầu có uy tín, thương hiệu trong và ngoài nước để tham gia đấu thầu các dự án trong và ngoài nước thuộc các lĩnh vực còn tương đối mới đối với Tổng công ty.

- Tận dụng tối đa cơ hội Việt Nam đã hội nhập sâu rộng, ký kết nhiều Hiệp định thương mại tự do, cùng với xu hướng nhiều nước sẽ chuyển dịch chuỗi cung ứng sang Việt Nam, nhiều dòng vốn nước ngoài FDI sẽ trực tiếp đổ vào. Cùng với đó, bám sát các dự án quan trọng có tổng mức đầu tư lớn như: Quy hoạch điện giai đoạn 2021 - 2030, đường sắt tốc độ cao, cảng hàng không quốc tế, các tuyến đường sắt nội đô, các công trình giao thông, thủy lợi, dầu khí, kinh tế biển, đóng tàu, ô-tô, xe máy...

e. Giải pháp tài chính

- Nâng cao công tác kiểm tra, giám sát quản lý tài chính tại các công ty con.

- Xây dựng và thực hiện kế hoạch tài chính, kế hoạch quản lý chi phí - giá thành gắn với tiến độ thi công, nghiệm thu thanh quyết toán, phù hợp với từng hợp đồng, đảm bảo cân đối dòng tiền đối với hoạt động kinh doanh. - Tập trung công tác thanh quyết toán khối lượng hoàn thành, tích cực thực hiện thu hồi công nợ, thực hiện quyết liệt kế hoạch thu chi tài chính từng tháng, từng quý, đảm bảo vốn cho hoạt động sản xuất kinh doanh, gắn trách nhiệm thu hồi vốn vào từng cá nhân cán bộ được phân công

- Mở rộng quan hệ với các tổ chức tín dụng nhằm đảm bảo khả năng thu xếp vốn cho sản xuất kinh doanh và đầu tư.

f. Giải pháp đầu tư và khoa học, công nghệ, nâng cao năng lực sản xuất

Đầu tư có chọn lọc nhằm nâng cao năng lực sản xuất, đặc biệt là tập trung vào các hoạt động, dịch vụ và sản phẩm có giá trị gia tăng cao tại các đơn vị thành viên như Công ty Cơ khí Hà Nội, Công ty Cơ khí Quang Trung, Công ty Mecanimex (Nhà máy Quy chế Từ Sơn), đồng thời tập trung nghiên cứu, ứng dụng công nghệ tiên tiến trong các khâu sản xuất nhằm giảm giá thành sản phẩm, tăng tính cạnh tranh trên thị trường.